

Bản án số: 90/2024/HSST
Ngày: 14/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, TP HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mai Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vỹ
Bà Trần Thị Minh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 81/2024/HSST ngày 04/4/2024 đối với các bị cáo:

1/ **Họ tên:** **NGUYỄN THỊ M** - Sinh ngày 24/5/1970 tại Hà Nội

HKTT: 10/17 B, thôn P, phường V, thị xã S, TP Hà Nội

Nơi cư trú: số 124, ngõ 24 phố K, phường G, quận H, TP Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ văn hoá: 10/10

Con ông: Nguyễn Đình L Con bà: Kiều Thị T

Có chồng là Nguyễn Văn T và có 01 con nuôi sinh năm 2006

- TATS: không

(Danh chỉ bản số 64 do công an quận H lập ngày 04/02/2024)

Bắt quả tang ngày 12/01/2024. Trả tự do ngày 13/01/2024. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

2/ **Họ tên:** **KHUẤT XUÂN T1** - Sinh ngày 06/02/1958 tại Hải Dương

HKTT+nơi cư trú: số 647 đường G, phường G, quận H, TP Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ văn hoá: 07/10

Con ông: Khuất Như C

Con bà: Trương Thị V

Có chồng là Đỗ Văn T và có 03 con: lớn sinh năm 1979, nhỏ sinh năm 1990

- TATS: không

(Danh chỉ bản số 62 do công an quận H lập ngày 04/02/2024)

Bắt quả tang ngày 12/01/2024. Trả tự do ngày 13/01/2024. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

3/ *Họ tên:* **BÙI QUANG T2** - Sinh ngày 29/4/1964 tại Hà Nội

HKTT: tổ 9, phường T, quận H, Hà Nội.

Nơi cư trú: số 7, ngõ 623, đường T, phường T, quận H, TP Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ văn hoá: 10/10

Con ông: Bùi Bài D

Con bà: Nguyễn Thị Đ

Có vợ là Nguyễn Thanh M và có 02 con: lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1993.

- TATS: không

- Nhân thân: bị Công an tỉnh Hòa Bình khởi tố vụ án tại Quyết định số 01/PC46 ngày 02/12/2011 và khởi tố bị can tại Quyết định số 46/PC46 ngày 02/12/2011 về tội trốn thuế theo quy định tại Điều 161 - BLHS 1999. Ngày 30/3/2012, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hòa Bình căn cứ khoản 1 Điều 25 - BLHS đình chỉ điều tra vụ án tại Quyết định số 03/PC46 và đình chỉ điều tra bị can tại Quyết định số 05/PC46 đối với Bùi Quang T.

(Danh chỉ bản số 61 do công an quận H lập ngày 04/02/2024)

Bắt quả tang ngày 12/01/2024. Trả tự do ngày 13/01/2024. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

4/ *Họ tên:* **NGUYỄN THỊ H** - Sinh ngày 08/10/1961 tại Nghệ An

HKTT: tổ 58 phường G, quận H, TP Hà Nội.

Nơi cư trú: số 306, ngách 76, ngõ G, đường G, phường G, quận H, TP Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ văn hoá: 10/10

Con ông: Nguyễn Đình T

Con bà: Nguyễn Thị P

Có chồng là Nguyễn Trọng M (đã ly hôn) và có 02 con: lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1987.

- TATS: không

- Nhân thân: Ngày 03/7/2015, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2015/HSST của TAND tỉnh Bắc Ninh (Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 47/2015/HSPT-QĐ ngày 25/9/2015 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội) xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án về tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức (đã xóa án tích)

(Danh chỉ bản số 63 do công an quận Hi lập ngày 04/02/2024)

Bắt quả tang ngày 12/01/2024. Trả tự do ngày 13/01/2024. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 12/01/2024, tại số nhà 124, ngõ 24, phố K, phường G, quận H, TP Hà Nội; Công an phường G phát hiện bắt quả tang 04 đối tượng gồm Nguyễn Thị M, Khuất Xuân T, Bùi Quang T, Nguyễn Thị H đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi “tá lả” ăn tiền.

Vật chứng thu giữ tại chỗ gồm:

- Thu giữ tại chiếu bạc 02 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ 52 quân và tổng số tiền là 2.070.000 đồng. Trong đó thu giữ tại chỗ ngồi của M là 1.140.000 đồng, M khi nhận ban đầu sử dụng 340.000 đồng, khi bị bắt quả tang đang thắng nên bị thu giữ 1.140.000 đồng. Thu giữ tại chỗ ngồi của T1 là 450.000 đồng, T1 khai ban đầu sử dụng 860.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang đang thua nên bị thu giữ 450.000 đồng. Thu giữ tại chỗ ngồi của T2 là 380.000 đồng, T2 khai ban đầu sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang đang thua nên bị thu

giữ 380.000 đồng. Thu giữ tại chỗ ngồi của H là 100.000 đồng, H khai ban đầu sử dụng 370.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt đang thua nên bị thu giữ 100.000 đồng.

- Thu giữ tổng số tiền trong túi, ví của các đối tượng là 4.800.000 đồng, trong đó: thu giữ trong túi xách màu xanh của T1 là 1.300.000 đồng; thu giữ trong ví màu đen của T2 là 1.500.000 đồng; thu giữ trong túi xách giả da màu đen của H là 2.000.000 đồng

Tại Cơ quan Điều tra, các đối tượng khai nhận: khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/01/2024, M đi mua 02 bộ bài tú lơ khơ và rủ T1, T2, H đến nhà M tại số nhà 124, ngõ 24, phố K, phường G, quận H, TP Hà Nội để đánh bạc dưới hình thức chơi “tá lả” được thua bằng tiền. Các đối tượng đến nhà M rồi lên gác xếp ngồi vòng tròn khép kín theo thứ tự bắt đầu từ T2, rồi đến H, M và T1. Hình thức chơi: các đối tượng sử dụng 02 bộ bài tú lơ khơ (một bộ màu xanh, một bộ màu đỏ) để đánh bạc, khi chơi hết ván thì lấy bộ còn lại chơi, luân phiên đổi bộ bài. Người thắng ván trước được chia bài và được đánh trước; chia mỗi người 09 lá bài, người đánh đầu tiên 10 lá bài theo vòng từ phải sang trái theo thứ tự bốc bài dưới nọc cho đến hết vòng rồi hạ bài, tính điểm (người về nhất sẽ ít điểm nhất). Trong quá trình chơi, ai ăn 1 cây sẽ được 20.000 đồng; khi tính điểm người nhất sẽ được người về thứ hai trả 20.000 đồng, được người về thứ ba trả 40.000 đồng, được người về thứ tư trả 60.000 đồng, được người không có phỏm trả 60.000 đồng; người nào ăn lá bài chốt thì sẽ được người đánh lá bài đó trả 80.000 đồng và ù thì ba người còn lại mỗi người trả 100.000 đồng. M bỏ ra 340.000 đồng, T1 mang theo 2.160.000 đồng, T2 có 2.000.000 đồng, H mang 2.370.000 đồng, tất cả đều để đánh bạc. Lúc đầu chơi, T1, T2 và H bỏ ra một ít tiền, khi thua sẽ lấy tiền trong túi xách và ví để chơi tiếp đến khi hết thì thôi. Quá trình chơi M không thu tiền hồ, tiền phé của người chơi. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 15 giờ ngày 12/01/2024 thì bị Công an phường G phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng.

Tổng số tiền Nguyễn Thị M, Khuất Xuân T1, Bùi Quang T2, Nguyễn Thị H dùng để đánh bạc là 6.870.000 đồng (của Nguyễn Thị M là 340.000 đồng, của Khuất Xuân T1 là 2.160.000 đồng, của Bùi Quang T2 là 2.000.000 đồng, của Nguyễn Thị H là 2.370.000 đồng)

Tại bản cáo trạng số 78/CT-VKS-HM ngày 03/4/2024, VKSND quận Hoàng Mai truy tố Nguyễn Thị M, Khuất Xuân T1, Bùi Quang T2, Nguyễn Thị H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 - BLHS

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận cáo trạng truy tố đúng hành vi các bị cáo đã thực hiện. Các bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKSND quận Hoàng Mai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Xử phạt Nguyễn Thị M từ 08 tháng đến 10 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc
- Xử phạt Khuất Xuân T1 từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng về tội đánh bạc
- Xử phạt Bùi Quang T2 từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng về tội đánh bạc
- Xử phạt Nguyễn Thị H từ 10 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 20 tháng đến 40 tháng kể từ ngày tuyên án về tội đánh bạc

Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.870.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ 52 quân bài; trả lại các bị cáo các vật chứng Cơ quan điều tra đã thu giữ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 12/01/2024, tại nhà thuê trọ của Nguyễn Thị M ở số 124, ngõ 24, phố K, phường G, quận H, Hà Nội; khi Nguyễn Thị M, Khuất Xuân T1, Bùi Quang T2, Nguyễn Thị H đang đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh tá lả ăn tiền thì bị Cơ quan Công an phường G, quận H phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 6.870.000 đồng.

Như vậy hành vi của Nguyễn Thị M, Khuất Xuân T1, Bùi Quang T2, Nguyễn Thị H đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 - BLHS. Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ pháp lý. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Do vậy cần thiết phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Xét vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo

Các bị cáo có vai trò đồng phạm tích cực như nhau, cùng nhau đánh bạc, trong đó Mai là chủ nhà, là người mua bài tú lơ khơ và cùng các bị cáo khác đánh bạc nên M có vai trò cao nhất. Các bị cáo M, T1, T2 đều không có tình tiết tăng nặng và có các tình tiết giảm nhẹ: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có số tiền tham gia đánh bạc không lớn. Xét các bị cáo có nhân thân tốt; nhận thức pháp luật hạn chế; các bị cáo T1, T2 đều là người cao tuổi; bị cáo T1 có sức khỏe yếu; hành vi phạm tội giản đơn, mang tính bột phát. Do vậy xét thấy không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà có thể cho các bị cáo này được cải tạo ngoài xã hội (đối với M thì có thể áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ; đối với T1, T2 thì có thể áp dụng hình phạt chính là phạt tiền) cũng đủ điều kiện để giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với Nguyễn Thị H có 01 tiền án năm 2015, đã chấp hành xong và hiện nay đã được xóa án tích. Như vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 69 - Bộ luật hình sự thì bị cáo H được coi là chưa bị kết án. Trong vụ án này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có các tình tiết giảm nhẹ: không có tiền án tiền sự, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có số tiền tham gia đánh bạc không lớn. Căn cứ Điều 2 - Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và các điểm a, b khoản 1 Điều 1 - Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo thấy: hành vi đồng phạm của bị cáo giản đơn, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa gây nguy hại cho xã hội, vai trò đồng phạm thứ yếu, hành vi đánh bạc mang tính chất bột phát; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, là người cao tuổi (trên 60 tuổi); do vậy xét thấy không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà có thể cho bị cáo Hương được hưởng án treo, tuy nhiên do bị cáo có số tiền dùng để đánh

bạc nhiều nhất, nên để bị cáo mức án cao nhất mới đủ điều kiện răn đe, cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng:

- Đối với số tiền 6.870.000 đồng do cơ quan điều tra đã thu giữ: đây là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 02 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ 52 quân bài: đây là công cụ các bị cáo dùng để đánh bạc nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các vật chứng 01 túi màu xanh thu giữ của T1, 01 ví giả da màu đen thu giữ của T2, 01 túi giả da màu đen thu giữ của H: xét đây là tài sản cá nhân nên trả lại các bị cáo

[6] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 - BLTTHS 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[7] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Thị M, Khuất Xuân T1, Bùi Quang T2, Nguyễn Thị H phạm tội "Đánh bạc"

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Nguyễn Thị M

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 58- BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Khuất Xuân T1, Bùi Quang T2

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1,2,5 Điều 65; Điều 17; Điều 58 - BLHS 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thị H

Xử phạt:

1/ phạt **Nguyễn Thị M 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ**. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Mai cho UBND phường G, quận H, TP Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

2/ phạt **Khuất Xuân T1 25.000.000 triệu đồng (hai mươi lăm triệu đồng)** sung quỹ Nhà nước

3/ phạt **Bùi Quang T2 25.000.000 triệu đồng (hai mươi lăm triệu đồng)** sung quỹ Nhà nước

4/ phạt **Nguyễn Thị H 10 (mười) tháng** tù nhưng cho **hưởng án treo**, hạn **thử thách** là **20 (hai mươi) tháng** kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo H cho UBND phường G, quận H, TP Hà Nội quản lý giáo dục trong thời gian thử thách,

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự

*** Về vật chứng:** áp dụng Điều 106 - BLTTHS 2015

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.870.000 đồng Cơ quan điều tra thu giữ (đã chuyển Thi hành án dân sự quận H tại Giấy nộp tiền ngày 06/02/2024 của Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh quận H)

- Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ 52 quân bài (đã chuyển Thi hành án dân sự quận H tại Biên bản giao nhận vật chứng và Phiếu nhập kho số NK2421-0130 ngày 15/4/2024 giữa Công an quận H và Chi cục Thi hành án dân sự quận H)

- Trả lại các vật chứng sau: trả 01 túi màu xanh cho bị cáo T1, trả 01 túi xách giả da màu đen cho bị cáo H, trả 01 ví giả da màu đen cho bị cáo T2 (đã chuyển Thi hành án dân sự quận H tại Biên bản giao nhận vật chứng và Phiếu nhập kho số NK2421-0130 ngày 15/4/2024 giữa Công an quận H và Chi cục Thi hành án dân sự quận H)

*** Về án phí:** áp dụng Điều 136 - BLTTH 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

*** Về quyền kháng cáo:** áp dụng các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*** Về việc thi hành án:** áp dụng Điều 26 - Luật thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND TP Hà Nội
- VKSND quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Công an quận H, Hà Nội
- Cơ quan THA hình sự
quận H, Hà Nội
- Cơ quan THA dân sự
quận H, Hà Nội
- UBND phường G,
quận H, HN
- Các bị cáo
- Lưu HSVA, VP

Đỗ Thị Mai Thu

